

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VATUCO.378 KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VATUCO.378

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 2, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04.3941 2626 Fax: 04.3934 7818

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VATUCO.378

Địa chỉ: 77 Duy Tân, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3631343 Fax: 0511.3633923

TỔ CHỨC TƯ VẤN BÁN ĐẤU GIÁ



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Địa chỉ: Số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04.3934 3888 Fax: 04.3934 3999

MỤC LỤC

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG LIÊN QUAN TỚI ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ..... 4

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN 4

II. CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN 5

1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần 5

2. Tổ chức phát hành..... 5

3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá..... 5

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN..... 6

1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Vatuco.378 6

2. Đại diện Tổ chức phát hành - Công ty TNHH Một thành viên Vatuco.378..... 6

3. Đại diện Tổ chức tư vấn- Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí: 6

IV. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT..... 7

V. CÁC TUYÊN BỐ CÓ TÍNH CHẤT TƯƠNG LAI 7

PHẦN II. TÌNH HÌNH CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA 8

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA..... 8

1. Giới thiệu chung về doanh nghiệp cổ phần hóa..... 8

2. Ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh 8

3. Sản phẩm dịch vụ chủ yếu 9

4. Quá trình hình thành và phát triển 9

5. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý..... 10

6. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của Doanh nghiệp: 12

II. KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP..... 13

1. Giá trị thực tế của doanh nghiệp và giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: .. 13

2. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp 14

PHẦN III. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA . 17

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH..... 17

1. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm 17

2. Tình hình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2013 đến hết Quý III/2015 17

3. Nguyên vật liệu 18

4. Chi phí sản xuất kinh doanh 19

5. Trình độ công nghệ 19

6. Tình hình kiểm tra chất lượng..... 20

7. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền 20

8. Hoạt động marketing 20

9.	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết:.....	20
II.	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG 03 NĂM TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA.....	22
III.	NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM BÁO CÁO.....	23
IV.	VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH	24
V.	CÁC VẤN ĐỀ CÒN TỒN ĐỘNG TRONG QUÁ TRÌNH CỔ PHẦN HÓA.....	26
	PHẦN IV. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA	27
I.	GỚI THIỆU VỀ DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA.....	27
II.	KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA	32
1.	Mục tiêu phát triển của Công ty.....	32
2.	Tổng hợp một số chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 03 năm liền kế sau khi cổ phần hoá:	32
3.	Giải pháp thực hiện sau cổ phần hóa.....	33
4.	Khó khăn - Thuận lợi trong quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh	36
III.	TỔNG SỐ LAO ĐỘNG TIẾP TỤC CHUYỂN SANG CÔNG TY CỔ PHẦN.....	36
	PHẦN V. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	38
I.	RỦI RO DỰ KIẾN.....	38
1.	Rủi ro về kinh tế	38
2.	Rủi ro về luật pháp.....	39
3.	Rủi ro đặc thù.....	39
4.	Rủi ro của đợt chào bán cổ phiếu.....	39
5.	Rủi ro khác.....	39
II.	PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN.....	39
1.	Phương thức bán cổ phần.....	39
2.	Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán	41
III.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU TỪ CỔ PHẦN HÓA.....	41
IV.	KẾ HOẠCH ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	43
	PHẦN VI. KẾT LUẬN	44

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG LIÊN QUAN TỚI ĐỢT BÁN ĐẦU GIÁ

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỢT BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN

- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần.
- Nghị định số: 189/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.
- Nghị định 116/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.
- Thông tư 115/2016/TT-BTC ngày 30/06/2016 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.
- Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần.
- Quyết định số 817/QĐ-BLĐTBXH ngày 28/5/2013 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc đính chính Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 5/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần
- Quyết định số 3361/QĐ-BTC ngày 29/12/2014 của Bộ Tài chính công bố tổ chức tư vấn định giá được phép cung cấp dịch vụ xác định giá trị Doanh nghiệp để cổ phần hóa
- Nghị định 63/2015/NĐ-CP 22/7/2015 của chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.
- Thông tư 114/2015/TT-BQP ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Bộ Quốc phòng Quy định về bố trí, sử dụng và chế độ, chính sách đối với các đối tượng làm việc tại doanh nghiệp quân đội thực hiện cổ phần hóa và tại công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng làm chủ sở hữu
- Thông tư 44/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/10/2015 của Bộ Lao động -Thương binh

và Xã hội hướng dẫn Nghị định 63/2015/NĐ-CP về chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu được ban hành ngày 22/10/2015

- Quyết định số 802/QĐ-BQP ngày 04/03/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Vatuco.378;
- Quyết định số 4345/QĐ-BQP ngày 17/10/2016 của Bộ Quốc phòng về phê duyệt Phương án và chuyển Công ty TNHH Một thành viên Vatuco.378 thuộc Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng Vạn Tường thành công ty cổ phần

II. CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Tên Tiếng Anh: Hanoi Stock Exchange
- Trụ sở: Số 2 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
- Điện thoại: (04) 39412626; Fax: (04) 39347818
- Website: www.hnx.vn

2. Tổ chức phát hành

- Tên gọi đầy đủ tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VATUCO.378
- Tên rút gọn: CÔNG TY VATUCO.378
- Tên giao dịch quốc tế: VATUCO.378 ONE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY
- Địa chỉ: 77 Duy Tân, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại: 0511.3631343; Fax: 0511.3633923

3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ
- Tên tiếng Anh: PETROVIETNAM SECURITIES INC.
- Tên viết tắt: PSI
- Địa chỉ trụ sở chính: 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà nội
- Điện thoại: 04.3934 3888 Fax: 04.3934 3999
- Website: <http://psi.vn>

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Vatuco.378

- Trưởng ban: Thiếu tướng Võ Hồng Thắng, Cục trưởng Cục Kinh tế - Bộ Quốc phòng
- Ủy viên thường trực: Thượng tá Nguyễn Việt Anh, Trưởng phòng Quản lý doanh nghiệp/Cục Kinh tế - Bộ Quốc phòng
- Ủy viên:
 - Đại tá Phan Danh Khai, Trưởng ban Quản lý vốn, Chi cục Tài chính doanh nghiệp/Cục Tài chính - Bộ Quốc phòng
 - Đại tá Triệu Thế Vinh, Trợ lý Phòng Tổng hợp bảo đảm/Văn phòng Bộ Quốc phòng
 - Đại tá Vũ Đắc Cường, Trợ lý Phòng Kế hoạch – Tổ chức/ Cục Quân lực - Bộ Quốc phòng
 - Đại tá Trần Thế Huỳnh, Trợ lý Phòng Kế hoạch/Cục Cán bộ - Bộ Quốc phòng
 - Đại tá Ngô Quang Phúc, Trưởng phòng Nghiên cứu tổng hợp/Cục Chính sách - Bộ Quốc phòng
 - Đại tá Trịnh Minh Phiếu, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng Vạn Tường
 - Thượng tá Phạm Nghị, Trưởng phòng Quản lý kinh tế/QK5
 - Thiếu tá Huỳnh Trần Du, Giám đốc Công ty TNHH MTV Vatuco.378

2. Đại diện Tổ chức phát hành - Công ty TNHH Một thành viên Vatuco.378

Ông Huỳnh Trần Du

Chức vụ: Giám đốc

Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Công ty TNHH MTV Vatuco.378 đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH Một thành viên Vatuco.378 trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần.

3. Đại diện Tổ chức tư vấn- Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí:

Bà Thái Việt Anh

Chức vụ: Phó Giám đốc

(Theo ủy quyền số 08/UQ-PSI ngày 08/06/2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí)

Việc đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên các thông tin và số liệu do Công ty TNHH Một thành viên Vatuco.378 cung cấp. Chúng tôi đã thực hiện các bước xây dựng nội dung Bản công bố thông tin tuân thủ đúng trình tự bắt buộc theo quy định của pháp luật nhưng không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán.

IV. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

BCTC	Báo cáo tài chính
BQP	Bộ Quốc Phòng
HNX	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
Vatuco.378	Công ty TNHH Một thành viên Vatuco.378

V. CÁC TUYÊN BỐ CÓ TÍNH CHẤT TƯƠNG LAI

Bản công bố thông tin này trình bày một số tuyên bố có tính chất tương lai liên quan đến các kế hoạch, ý định, sự tin tưởng, dự kiến và các dự đoán của Vatuco.378 về tương lai, đặc biệt trong Phần “Phương hướng phát triển doanh nghiệp sau cổ phần hóa”. Về bản chất, các tuyên bố có tính chất tương lai đó hàm chứa yếu tố rủi ro và có thể sẽ không chắc chắn chính xác trong tương lai. Ngoài những nội dung khác, các tuyên bố có tính chất tương lai trình bày trong Bản công bố thông tin này bao gồm các tuyên bố liên quan đến: Cơ cấu tổ chức của Vatuco.378 sau cổ phần hóa; Môi trường pháp lý và triển vọng chung của ngành xây dựng tại Việt Nam; Chiến lược phát triển kinh doanh của Vatuco.378 và các kế hoạch để thực thi chiến lược này; Kế hoạch kinh doanh của Vatuco.378 giai đoạn 2016-2018. Ngoài ra, các tuyên bố về tình hình tài chính, mục tiêu và chiến lược, tái cơ cấu mô hình tổ chức hoạt động, bộ máy quản lý điều hành, định hướng kinh doanh sau cổ phần hóa, kế hoạch và giải pháp thực hiện của Vatuco.378 cũng là các tuyên bố có tính chất tương lai. Trong một số trường hợp, Vatuco.378 sử dụng các từ như “sẽ”, “tin tưởng”, “dự đoán”, “dự kiến”, “dự định”, “có thể”, “kế hoạch”, “khả năng”, “rủi ro”, “nên”, “có thể sẽ” và các từ tương tự khác để xác định các tuyên bố có tính chất tương lai. Mặc dù Vatuco.378 tin tưởng rằng các dự kiến được phản ánh trong các tuyên bố có tính chất tương lai là hợp lý nhưng Vatuco.378 không thể đảm bảo rằng các dự kiến đó sẽ được chứng minh là chính xác. Ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật đối với công ty cổ phần, công ty đại chúng và doanh nghiệp niêm yết sau này, Vatuco.378 không có nghĩa vụ phải cập nhật, công khai hoặc sửa đổi các tuyên bố có tính chất tương lai được trình bày trong Bản công bố thông tin này, dù xuất phát từ nguyên nhân có các thông tin mới, các sự kiện xảy ra trong tương lai hoặc do các nguyên nhân khác hay không. Các nhà đầu tư cần lưu ý đến tuyên bố có tính chất cảnh báo này khi xem xét các tuyên bố có tính chất tương lai được trình bày trong Bản công bố thông tin.

PHẦN II. TÌNH HÌNH CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

1. Giới thiệu chung về doanh nghiệp cổ phần hóa

- Tên gọi đầy đủ tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VATUCO.378
- Tên viết tắt: CÔNG TY VATUCO.378
- Tên giao dịch quốc tế: VATUCO.378 ONE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY
- Logo:



- Địa chỉ: 77 Duy Tân, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại: 0511.3631343 Fax: 0511.3633923
- Vốn điều lệ thực góp hiện tại: 30 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0401338501 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 23/02/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 05/03/2015.

2. Ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0401338501 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 23/02/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 05/03/2015, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng
 - + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng
 - + Hoạt động xây dựng chuyên dụng
 - + Xây dựng và sửa chữa các công trình thủy (cầu, bến cảng)
 - + Xây dựng công trình cầu tàu, bến cảng, các công trình biển, công trình thông tin liên lạc, đường dây và trạm biến áp đến 110kV
 - + Thi công đường cáp quang
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
- Trang trí nội ngoại thất
- Đào tạo nghề
- Xây dựng nhà các loại
- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng
- San lấp mặt bằng

- Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô
- Lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng
- Khai thác và sản xuất các loại vật liệu xây dựng
- Duy tu, tôn tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình bảo tồn, bảo tàng và di tích lịch sử văn hóa
- Dịch vụ ăn uống

3. Sản phẩm dịch vụ chủ yếu

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; Hoạt động xây dựng chuyên dụng; Xây dựng và sửa chữa các công trình thủy (cầu, bến cảng ...); Xây dựng công trình cầu tàu, bến cảng, các công trình biển, công trình thông tin liên lạc, đường dây và trạm biến áp đến 110KV; Thi công đường cáp quang
- Hoàn thiện công trình xây dựng: Trang trí nội thất
- Chuẩn bị mặt bằng: San lấp mặt bằng
- Lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng; Khai thác và sản xuất các loại vật liệu xây dựng; Duy tu, tôn tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình bảo tồn, bảo tàng và di tích lịch sử văn hóa.

4. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH MTV Vatuco.378, tiền thân là Xí nghiệp 378 trực thuộc Công ty TNHH Một thành viên Vạn Tường (Công ty TNHH MTV Vạn Tường được thành lập trên cơ sở sáp nhập 5 doanh nghiệp thuộc Bộ Tư lệnh Quân khu 5 – Bộ Quốc phòng, trong đó bao gồm Xí nghiệp 378).

Thực hiện Quyết định số 2357/QĐ-BQP ngày 21 tháng 7 năm 2009 và Quyết định số 4341/QĐ-BQP ngày 19 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Công ty TNHH MTV Vạn Tường đổi tên thành Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng Vạn Tường, hoạt động theo hình thức Công ty mẹ, công ty con. Theo đó, Xí nghiệp 378 cũng được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Vatuco.378 và trở thành công ty con của Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng Vạn Tường.

Công ty TNHH MTV Vatuco.378 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp Giấy phép Đăng ký doanh nghiệp số 0401338501 cấp lần đầu ngày 23 tháng 02 năm 2010, thay đổi lần 2 ngày 05 tháng 03 năm 2015.

Sau khi thành lập công ty hoạt động với vốn điều lệ ban đầu như sau:

- Vốn Bộ Quốc Phòng : 13.955.276.188 đồng
- Vốn Quân khu cấp : 1.380.626.190 đồng
- Vốn tự bổ sung : 10.003.628.375 đồng
- Vốn khác : 235.872.423 đồng

Trong những năm qua, Công ty TNHH MTV Vatuco.378 đã không ngừng phát triển mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh mới như sản xuất vật liệu đá xây dựng; xây dựng dân dụng, xây dựng cầu đường, tư vấn xây dựng, xây lắp đường dây và trạm biến áp, thi công đường cáp quang, san lấp mặt bằng,... Giá trị sản xuất kinh doanh hàng năm tăng trưởng từ 14% - 37%, lợi

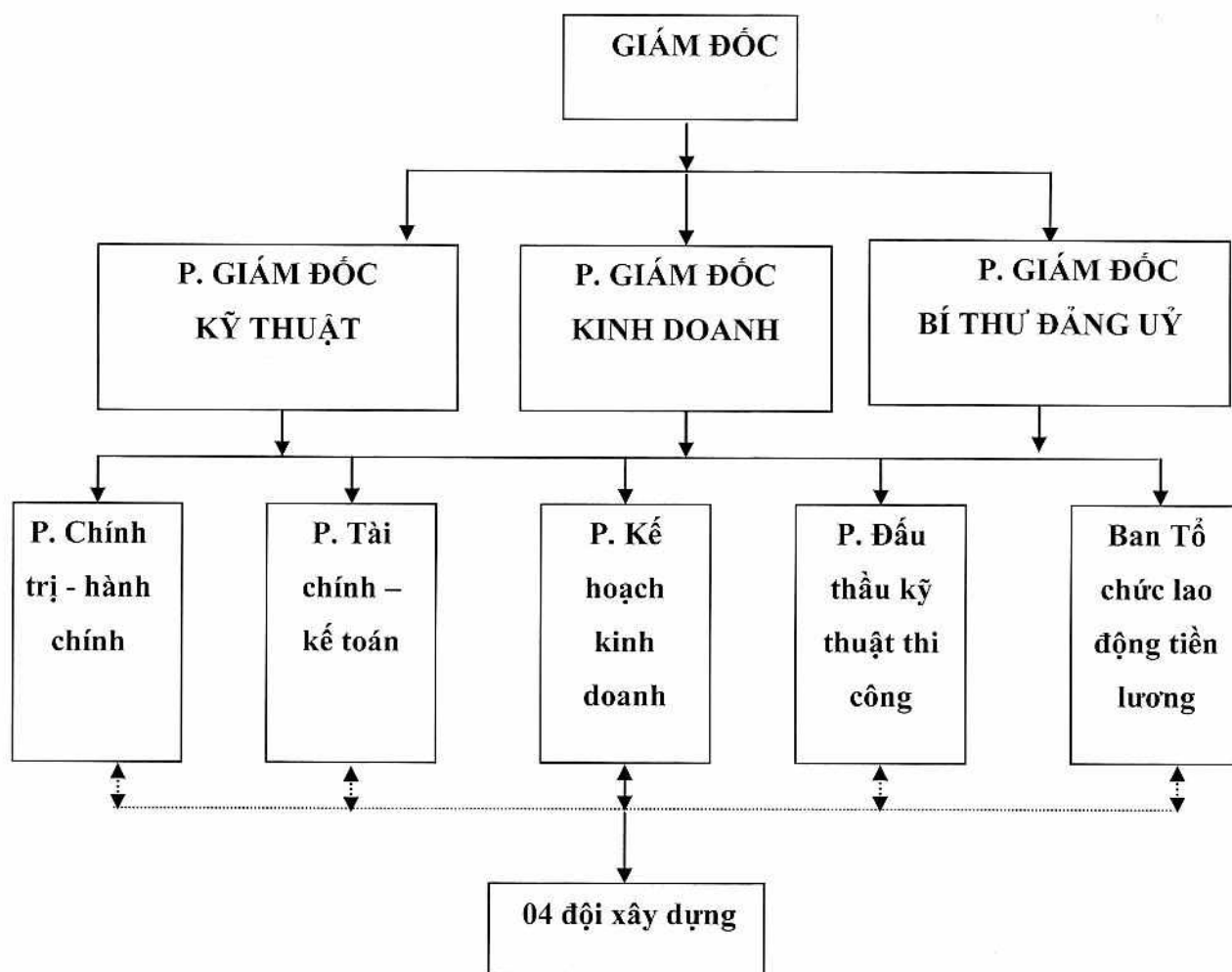
nhuận tăng, luôn bảo toàn và phát triển vốn. Công ty luôn từng bước thay đổi trang thiết bị và công nghệ xây dựng tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường, đào tạo nâng cao trình độ năng lực cán bộ quản lý và tay nghề cho công nhân.

Với xu thế phát triển bền vững, hòa nhập với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước, trong thời gian tới chiến lược phát triển của công ty là liên tục đầu tư, đổi mới trang thiết bị công nghệ hiện đại, mở rộng và đa dạng các ngành nghề kinh doanh như đầu tư máy móc sản xuất tấm trần và vách ngăn thạch cao, đầu tư và khai thác quỹ đất khu dân cư nhà vườn tại Đà Nẵng.

5. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý

Bộ máy tổ chức của Công ty được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức hiện tại của Công ty



Ghi chú: → Quan hệ trực tuyến

↔ Quan hệ chức năng

- **Giám đốc:**

- + Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo chức trách được giao, là người chỉ huy cao nhất của Công ty cùng với Đảng ủy, Ban giám đốc chịu trách nhiệm chung về mọi hoạt động của Công ty;

- + Trực tiếp giải quyết các công việc theo chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc và những nội dung được Đảng ủy Công ty phân công hoặc những nội dung liên quan mà các phó Giám đốc, chỉ huy các cơ quan, đơn vị trực thuộc Công ty đã xử lý nhưng còn ý kiến khác nhau.
 - + Có trách nhiệm quản lý, phê duyệt kế hoạch sản xuất, phân phối kinh phí, vật tư, trang thiết bị, phê duyệt thanh quyết toán, giám sát mọi hoạt động về tài chính của Cơ quan, đơn vị thuộc quyền.
 - + Phân công công việc cho các đồng chí Phó Giám đốc Công ty (các Phó Giám đốc Công ty điều hành công việc theo phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc Công ty, đồng thời chịu trách nhiệm trước Giám đốc về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền);
 - + Trực tiếp chỉ đạo công tác Tài chính, Đội Xây lắp 01, Đội Xây lắp 04 và các Ban quản lý thi công trực thuộc Công ty, đồng thời là Chủ tịch Hội đồng Thi đua Khen thưởng và Chủ tịch Hội đồng Tiền lương Công ty.
- **Phó giám đốc kỹ thuật:**
- + Chủ trì công tác kỹ thuật, tư vấn xây dựng và công tác đấu thầu của Công ty.
 - + Thay thế Giám đốc Công ty điều hành giải quyết công việc sản xuất kinh doanh khi Giám đốc Công ty vắng mặt;
 - + Theo dõi, kiểm tra, chỉ đạo công tác quản lý chất lượng các công trình của Công ty thi công;
 - + Giúp Giám đốc Công ty theo dõi chỉ đạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên ngành kỹ thuật, công nhân ngành xây dựng, lái xe, lái máy;
 - + Theo dõi chỉ đạo công tác quản lý vật tư, trang thiết bị, công tác kiểm kê của Công ty;
 - + Trực tiếp chỉ đạo công tác Phòng Kỹ thuật- Đấu thầu của Công ty, Đội Xây lắp 02, Đội Xây lắp 05; đồng thời là Trưởng ban thanh lý vật tư, trang thiết bị của Công ty.
- **Phó giám đốc, Bí thư Đảng ủy:**
- + Là Người chủ trì công tác Đảng, công tác Chính trị của Công ty, phụ trách nội bộ cơ quan Công ty;
 - + Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy - Ban Giám đốc Công ty về mọi mặt công tác Đảng, công tác chính trị và công tác phổ biến giáo dục pháp luật.
 - + Trực tiếp chỉ đạo Phòng Chính trị- Hành chính Công ty; đồng thời là Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua Khen thưởng, Phó Chủ tịch Hội đồng Tiền lương, Trưởng ban Phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ, tìm kiếm cứu nạn, Trưởng ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ Công ty.
 - + Theo dõi chỉ đạo công tác Quân sự và công tác tổ chức biên chế và cải cách hành chính trong Công ty.
- **Phó giám đốc Kinh doanh:**

+ Phụ trách công tác kinh doanh, tiếp thị, tạo thị trường của Công ty;

Trực tiếp chỉ đạo Phòng Kế Hoạch, Ban Lao động Tiền Lương của Công ty; đồng thời là Trưởng ban thu hồi công nợ, Chủ tịch Hội đồng Bảo hộ lao động của Công ty (Chỉ đạo công tác Bảo hộ lao động, Vệ sinh môi trường và an toàn vệ sinh lao động), Tổ trưởng tổ ISO Công ty (Chỉ đạo thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO tại Công ty).

Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban:

- **Phòng kế hoạch kinh doanh:**

Trực tiếp tổng hợp, nghiên cứu các số liệu cần thiết cho việc lập kế hoạch phù hợp với phòng tài chính kế toán. Đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh để có biện pháp khắc phục điểm yếu và phát huy điểm mạnh của công ty.

- **Phòng đấu thầu kỹ thuật thi công:**

Có trách nhiệm thực hiện công tác đấu thầu, kiểm tra kỹ thuật các công trình, thường xuyên tổ chức kiểm tra giám sát kỹ thuật, đề xuất các phương án thi công.

- **Phòng Tài chính kế toán:**

Chịu trách nhiệm giám sát mọi hoạt động tài chính, kiểm tra giám sát tình hình vay và sử dụng nguồn vốn cho các công trình thi công, lập báo cáo hàng quý để phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Phòng chính trị hành chính:**

Quản lý các tổ chức chính trị của Công ty như công đoàn thanh niên, phụ nữ, đề xuất sắp xếp công tác cho cán bộ công nhân viên, phụ trách công tác hành chính, tổng hợp trang thiết bị, cơ sở vật chất tại cơ quan công ty.

- **Ban tổ chức lao động tiền lương:**

Quản lý tiền lương và các khoản trích theo lương, theo dõi ngày công lao động, tăng ca và số ngày nghỉ phép của cán bộ công nhân viên.

- **04 đội xây dựng:**

Được sự chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo và các bộ phận về công tác chuyên môn. Mỗi đội có một tổ trưởng chịu trách nhiệm quản lý, phân công nhiệm vụ hàng ngày cho từng thành viên trong đội và đội cũng trực tiếp xây dựng các công trình do Công ty nhận thầu, thực hiện đúng quy định chất lượng công trình theo hợp đồng và đảm bảo kế hoạch đặt ra.

6. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của Doanh nghiệp:

▪ **Công ty mẹ: Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Xây dựng Vạn Tường**

- Địa chỉ: 174 Lê Đình Lý, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

- Điện thoại: 0511. 382 3642 Fax: 0511. 361 5238

- Website: www.vantuong-bqp.com.vn

- Vốn điều lệ thực góp: 105 tỷ đồng

- Ngành nghề kinh doanh chính:

+ Xây dựng nhà các loại;

- + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng gồm: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- + Hoạt động xây dựng chuyên dụng: Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi, điều hòa không khí; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Hoàn thiện công trình xây dựng; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.
- Giá trị vốn góp tại Vatuco.378: 30 tỷ đồng (tương đương 100% vốn điều lệ)

▪ **Công ty con:** Không có

II. KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Giá trị thực tế của doanh nghiệp và giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp:

Căn cứ Quyết định số 802/QĐ-BQP ngày 04/03/2016 của Bộ Quốc phòng Về giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên Vatuco.378, giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Vatuco.378 tại thời điểm 0 giờ ngày 01/10/2015 như sau:

- **Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa:** 78.143.985.232 đồng (*Bảy mươi tám tỷ, một trăm bốn mươi ba triệu, chín trăm tám mươi lăm nghìn, hai trăm ba mươi hai đồng*)
- **Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp:** 16.479.112.955 đồng (*Mười sáu tỷ, bốn trăm bảy mươi chín triệu, một trăm mười hai nghìn, chín trăm năm mươi lăm đồng*)
- **Tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp:** 62.251.027 đồng (*Sáu mươi hai triệu, hai trăm năm mươi một nghìn, không trăm hai mươi bảy đồng*), trong đó:
 - + Tài sản không cần dùng: 62.251.027 đồng;
 - + Tài sản chờ thanh lý: 0 đồng.

Chi tiết kết quả xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Vatuco.378 như sau:

Bảng 1: Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa

STT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU KẾ TOÁN	SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI	CHÊNH LỆCH
A	TÀI SẢN ĐANG DÙNG	88.129.459.675	78.143.985.232	(9.985.474.443)
I	TSCĐ và đầu tư dài hạn	62.677.284.898	52.597.514.972	(10.079.769.926)
1	Tài sản cố định	62.474.391.115	52.394.621.189	(10.079.769.926)
2	Chi phí trả trước dài hạn	202.893.783	202.893.783	-
II	TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	25.452.174.777	25.546.470.260	94.295.483
1	Tiền	5.360.207.507	5.360.207.990	483
	<i>Tiền mặt tồn quỹ</i>	<i>571.048.517</i>	<i>571.049.000</i>	483

	Tiền gửi ngân hàng	4.789.158.990	4.789.158.990	-
2	Các khoản phải thu	19.641.318.750	19.641.318.750	-
3	Hàng tồn kho	320.413.286	320.413.286	-
4	Tài sản lưu động khác	130.235.234	224.530.234	94.295.000
III	Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	-	-	-
IV	Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B	TÀI SẢN KHÔNG CẦN DÙNG	62.251.027	62.251.027	-
I	TSCĐ và đầu tư dài hạn	62.251.027	62.251.027	-
1	Tài sản cố định	62.251.027	62.251.027	-
II	TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	-	-	-
C	TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ	-	-	-
D	TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QŨY PHÚC LỢI, KHEN THƯỞNG	-	-	-
	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DN (A+B+C+D)	88.191.710.702	78.206.236.259	(9.985.474.443)
	Trong đó: Tổng giá trị thực tế DN (Mục A)	88.129.459.675	78.143.985.232	(9.985.474.443)
E1	NỢ THỰC TẾ PHẢI TRẢ	61.664.872.278	61.664.872.278	-
E2	NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP	-	-	-
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A-<E1+E2>]	26.464.587.398	16.479.112.955	(9.985.474.443)

Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển Vatuco.378 thành Công ty cổ phần

2. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

2.1. Tài sản cố định

Tình hình tài sản cố định của Vatuco.378 tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (ngày 30/09/2015) thể hiện tóm tắt ở bảng sau:

Bảng 2: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/09/2015

Đơn vị tính: Đồng

	Tài sản	Giá trị sổ sách		Giá trị đánh giá lại		Chênh lệch	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	TSCĐ ĐANG DÙNG	24.064.588.036	19.449.682.009	14.612.291.966	9.432.163.109		
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	6.813.770.031	5.246.602.908	10.074.895.114	7.556.171.335	3.261.125.083	2.309.568.427
2	Máy móc thiết bị	392.824.847	62.251.027	392.824.847	62.251.027	-	-
3	Phương tiện vận tải	4.077.729.005	1.096.833.101	4.077.729.005	1.793.687.847	-	696.854.746
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý và TSCĐ khác	66.843.000	-	66.843.000	20.052.900	-	20.052.900
5	Tài sản cố định vô hình	13.106.246.000	13.106.246.000	-	-	(13.106.246.000)	(13.106.246.000)
6	Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-	-	-	-
B	TSCĐ KHÔNG CẦN DÙNG	993.675.756	62.251.027	993.675.756	62.251.027		
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	69.090.909	-	69.090.909	-	-	-
2	Máy móc thiết bị	392.824.847	62.251.027	392.824.847	62.251.027	-	-
3	Phương tiện vận tải	531.760.000	-	531.760.000	-	-	-
C	TSCĐ CHỜ THANH LÝ	-	-	-	-	-	-
TỔNG CỘNG		25.058.263.792	19.511.933.036	14.605.967.722	9.494.414.136	(9.845.120.917)	(10.079.769.927)

Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển Vatuco.378 thành Công ty cổ phần

Từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến nay, Công ty không có biến động lớn về tài sản cố định.

2.2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Không có.

2.3. Tổng diện tích đất đai doanh nghiệp đang sử dụng

Diện tích các khu đất Công ty TNHH MTV Vatuco.378 hiện đang quản lý, sử dụng như sau:

Bảng 3: Danh mục đất đai hiện đang sử dụng^(*)

TT	Tên khu đất	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Hình thức sở hữu	Mục đích sử dụng hiện tại	Hồ sơ pháp lý
1	Thửa đất số 16	77 Duy Tân – Đà Nẵng	1.593,2	Đất thuê của Bộ Quốc phòng từ năm 2010 (thuê không thời hạn)	Văn phòng làm việc	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BI 143298 ngày 08/05/2012 do UBND TP Đà Nẵng cấp
Tổng cộng			1.593,2			

Nguồn: Vatuco.378

^(*) Giá trị quyền sử dụng đất không được tính vào giá trị doanh nghiệp xác định để cổ phần hóa của Công ty.

PHẦN III. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần (DTT) Công ty giai đoạn 2013 – Quý 3.2016

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Doanh thu	2013	% so với DTT	2014	% so với DTT	2015	% so với DTT	9 tháng đầu năm 2016	% so với DTT
1	Doanh thu xây lắp	122.674	100%	114.146	94,90%	138.458	100%	23.977	100%
2	Doanh thu khác	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Doanh thu nội bộ	-	-	6.139	5,10%	-	-	-	-
	Tổng	122.674	100%	120.285	100%	138.458	100%	23.977	100%

Nguồn: BCTC Vatuco.378 năm 2014 - 2015 và 9 tháng đầu năm 2016

Doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động xây lắp. Trong 2 năm 2013 và 2014, doanh thu thuần từ xây lắp của Vatuco.378 lần lượt là 122.674 và 114.146 triệu đồng, tương đương với 98,21% và 93,36% tổng doanh thu của Công ty. Trong năm 2015, doanh thu thuần từ hoạt động xây lắp của Công ty là 138.458 triệu đồng, bằng 99,14% tổng doanh thu. Trong 9 tháng đầu năm 2016, con số này là 23.977 triệu đồng, chiếm tới 98,67% tổng doanh thu. Như vậy, hoạt động xây lắp là hoạt động đem lại doanh thu chủ yếu cho Công ty.

Lợi nhuận gộp của Công ty năm 2015 tăng mạnh so với năm 2014, năm 2015, lợi nhuận gộp của Công ty là 11.303 triệu đồng, tăng tới 147,03% so với năm 2014. Chỉ tiêu doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2015 cũng tích cực hơn so với năm 2014, tăng lần lượt 115,13% và 100,73% so với năm 2014.

2. Tình hình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2013 đến hết Quý III/2015

Bảng 5: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và một số chỉ tiêu tài chính 3 năm trước Cổ phần hóa

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	9 tháng đầu năm 2015
1	Doanh thu thuần	122.674.045.078	120.285.263.015	75.915.719.488
2	Giá vốn hàng bán	112.556.220.491	112.597.676.069	69.153.246.923

3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.117.824.587	7.687.586.946	6.762.472.565
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1.207.656.630	592.114.134	439.915.953
5	Chi phí tài chính	270.573.849	99.973.716	74.030.551
6	Chi phí bán hàng	-	-	-
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.754.607.108	8.391.942.935	7.545.103.198
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.300.300.260	(212.215.571)	(416.745.231)
9	Lợi nhuận khác	1.034.441.787	1.385.514.473	641.166.435
10	Lợi nhuận trước thuế	2.334.742.047	1.173.298.902	224.421.204
11	Lợi nhuận sau thuế	607.508.792	1.297.742.304	129.813.357
12	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	<i>Vòng quay hàng tồn kho</i>	<i>3,36</i>	<i>3,61</i>	<i>4,81</i>
	<i>Vòng quay các khoản phải thu</i>	<i>6,37</i>	<i>10,54</i>	<i>4,43</i>
	<i>Vòng quay các khoản phải trả</i>	<i>1,42</i>	<i>1,62</i>	<i>1,03</i>
13	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	<i>Hệ số Lợi nhuận sau thuế/DTT</i>	<i>0,50%</i>	<i>1,08%</i>	<i>0,17%</i>
	<i>ROE</i>	<i>2,35%</i>	<i>4,96%</i>	<i>0,60%</i>
	<i>ROA</i>	<i>0,58%</i>	<i>1,36%</i>	<i>0,15%</i>

Nguồn: BCTC Vatuco.378 năm 2014, 9 tháng đầu năm 2015 và Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển Vatuco.378 thành công ty cổ phần

3. Nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu dành cho sản xuất của Công ty chủ yếu là các vật tư, vật liệu phục vụ công tác thi công công trình: xi măng, cát, đá, sỏi, thép xây dựng, gạch ngói, bê tông thương phẩm... Từ đầu năm 2016 đến nay, do nguồn cung dồi dào cũng như sự cạnh tranh gay gắt giữa các nhà cung cấp, giá vật liệu xây dựng được tiếp tục duy trì ở mức thấp và giảm nhẹ so với cùng kỳ năm ngoái. Giá vật liệu xây dựng năm 2017 được dự báo sẽ tiếp tục duy trì ở mức thấp do trong năm tới dự kiến sẽ có sự tham gia thị trường của một số nhà máy sản xuất sắt thép, xi măng lớn như Tập đoàn Xi măng The Vissai, Công ty Xi măng Long Sơn, Dự án thép Cà Ná và một lượng lớn sắt thép, xi măng nhập khẩu từ Trung Quốc, Thái Lan vào Việt Nam.

Để hạn chế những ảnh hưởng của biến động giá nguyên vật liệu, Công ty đã ký kết Hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu dài hạn với nhiều nhà cung cấp có uy tín, để đảm bảo chủ động nguồn nguyên vật liệu và ổn định chi phí đầu vào.

4. Chi phí sản xuất kinh doanh

Cơ cấu các loại chi phí so với tổng doanh thu của Công ty trong thời gian qua như sau:

Bảng 6: Cơ cấu chi phí Công ty giai đoạn 2013 – Quý 3.2016

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Yếu tố chi phí	2013	% so với DTT	2014	% so với DTT	2015	% so với DTT	9 tháng đầu năm 2016	% so với DTT
1	Giá vốn hàng bán	112.556	91,75%	112.598	93,61%	127.154	91,84%	21.232	88,55%
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.755	7,95%	8.392	6,98%	10.747	7,76%	2.647	11,04%
3	Chi phí tài chính	271	0,22%	100	0,08%	74	0,05%	212	0,88%
4	Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	-	-
	Tổng chi phí	122.582	99,92%	121.090	100,67%	137.975	99,65%	24.091	100,48%

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2014 – 2015 và BCTC Quý 3.2016

Giá vốn hàng bán là chi phí chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí của Công ty. Trong giai đoạn 2013 - 2015, giá vốn hàng bán của Công ty đều ở trên mức 90% doanh thu thuần.

Trong các năm qua, Công ty không có chi phí bán hàng, điều này là do các công trình xây dựng của Công ty đều là các công trình quốc phòng hoặc các công trình xây dựng công cộng. Ngoài ra, do các công trình phục vụ Quân khu và các công trình quốc phòng được tạo điều kiện ứng trước kinh phí nên chi phí tài chính của Công ty trong 3 năm trở lại đây cũng khá thấp, lần lượt bằng 0,22%; 0,08% và 0,05% doanh thu thuần. Đây là một điểm rất tích cực so với các doanh nghiệp cùng ngành.

5. Trình độ công nghệ

Trong năm 2015, Công ty đã tổ chức đấu thầu, nhận thầu, triển khai thi công 14 hạng mục, dự án công trình, trị giá trên 158 tỷ đồng. Các công trình đều yêu cầu khắt khe về mặt kỹ thuật cũng như tiến độ thi công, do đó Công ty được trang bị các máy móc thiết bị thi công hiện đại, có độ chính xác cao, đảm bảo an toàn lao động, tiến độ thi công và chất lượng công trình. Ngoài ra, Công ty cũng tăng cường công tác quản lý và sử dụng thiết bị, kiểm tra bảo dưỡng và sửa

chữa kịp thời. Hiện tại, Công ty luôn từng bước tiếp thu công nghệ xây dựng tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

6. Tình hình kiểm tra chất lượng

Công ty hiện đang áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong các lĩnh vực quản lý, đầu tư xây lắp công trình.

Hiện tại, để quản lý, đánh giá quy trình sản xuất cũng như theo dõi các hợp đồng kinh tế, Công ty đã thành lập một tổ ISO, đồng thời Công ty cũng đã xây dựng các quy định, quy trình quản lý chặt chẽ về kiểm tra chất lượng và dịch vụ sản phẩm trong quá trình thi công cũng như kiểm tra an toàn thi công tại công trường, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của chủ đầu tư.

7. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Cùng với Công ty mẹ là Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Xây dựng Vạn Tường, Vatuco.378 và các đơn vị thành viên khác hiện đang sử dụng mẫu logo như sau:



Mẫu logo này đã được Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Xây dựng Vạn Tường đăng ký nhãn hiệu theo Giấy Chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu số 78243, cấp lại lần thứ 01 theo Quyết định cấp lại số 1627/QĐ-SHTT ngày 03/07/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học Công nghệ.

8. Hoạt động marketing

Đối với hoạt động marketing, do là công ty con của Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư xây dựng Vạn Tường trực thuộc Quân khu 5 – Bộ Quốc phòng nên Công ty chủ yếu thi công các công trình quốc phòng do Quân khu giao và các công trình xây dựng công cộng tại địa phương. Do đó, Công ty chưa đẩy mạnh hoạt động marketing. Trong thời gian tới, Công ty dự kiến sẽ đẩy mạnh công tác tiếp thị, mở rộng thị trường để đảm bảo việc làm cho người lao động và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết:

Bảng 7: Một số hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện hoặc đã ký kết

TT	Danh mục hợp đồng	Chủ đầu tư	Số HĐ	Giá trị HĐ (triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Hàng hóa
1	Gói thầu số 8 – Xây dựng hạng mục công	Cục hậu cần - Quân khu 5	Số 06/HĐXD ngày	19.798	Khởi công: 25/3/2015	Xây lắp

TT	Danh mục hợp đồng	Chủ đầu tư	Số HĐ	Giá trị HĐ (triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Hàng hóa
	trình (Nhà quản lý điều hành, nhà biệt thự song lập, đơn lập, sân tennis hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 2).		24/03/2015		Hoàn thành: 180 ngày	
2	Gói thầu 8 – Trung tâm điều dưỡng và phục hồi chức năng/ Đoàn an điều dưỡng 26 Nha Trang/QK5	Đoàn an điều dưỡng 26 Nha Trang/ QK5	Số 38/HĐXD ngày 18/03/2015	60.090	Khởi công: 19/3/2015 Hoàn thành: 390 ngày	Xây lắp
3	Gói thầu 5 – Xây lắp các hạng mục thuộc Doanh trại tiểu đoàn 6/CHC (gđ2)	Cục hậu cần - Quân khu 5	Số 10/HĐXD ngày 26/06/2015	28.934	Khởi công: 05/7/2015 Hoàn thành: 380 ngày	Xây lắp
4	Gói thầu 5 – Doanh trại tiểu đoàn 6 (gđ1)	Cục hậu cần - Quân khu 5	Số 11/HĐXD ngày 28/06/2015	25.356	Khởi công: 01/7/2015 Hoàn thành: 300 ngày	Xây lắp
5	Gói thầu 5 – Doanh trại BCHQS huyện Đắk Mil/ Bộ CHQS tỉnh Đắk Nông	Bộ CHQS tỉnh Đắk Nông	Số 35/HĐXD ngày 28/10/2015	29.654	Khởi công: 28/10/2015 Hoàn thành: 240 ngày	Xây lắp
6	Gói thầu số 6 – Các hạng mục thuộc doanh trại xí nghiệp dược 34/CHC (Gđ2)	Cục hậu cần - Quân khu 5	Số 29/HĐXD ngày 07/09/2015	19.999	Khởi công: 15/9/2015 Hoàn thành: 380 ngày	Xây lắp
7	Gói thầu số 4 - Xây dựng tiểu đoàn bộ dã ngoại - Trung tâm huấn luyện quân sự QG2/ QK5 (GĐ2)	Bộ tham mưu - Quân khu 5	Số 04/HĐXD ngày 08/8/2016	54.148	Khởi công: 08/8/2016 Hoàn thành: 265 ngày	Xây lắp
8	Gói thầu số 13 - Xây dựng toàn bộ các hạng mục kiến trúc Đại đội	Bộ CHQS tỉnh Kon	Số 03/HĐXD ngày	13.628	Khởi công: 02/8/2016	Xây lắp

TT	Danh mục hợp đồng	Chủ đầu tư	Số HĐ	Giá trị HĐ (triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Hàng hóa
	189 huyện Đăk Glei/ Bộ CHQS tỉnh Kon Tum	Tum	02/8/2016		Hoàn thành: 290 ngày	

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG 03 NĂM TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

Bảng 8: Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty giai đoạn 2013 – 2015

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2013	2014	2015
1	Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	92.404	98.956	73.880
2	Vốn nhà nước theo sổ sách kế toán	Triệu đồng	25.987	26.376	13.270
3	Nợ vay ngắn hạn	Triệu đồng	-	-	-
	<i>Trong đó: Nợ quá hạn</i>		-	-	-
4	Nợ vay dài hạn	Triệu đồng	-	-	-
	<i>Trong đó: Nợ quá hạn</i>		-	-	-
5	Nợ phải thu khó đòi	Triệu đồng	-	-	-
6	Tổng số lao động	Người	585	594	550
7	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	40.488	41.957	
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng/ người	5,767	5,886	5,939
9	Tổng doanh thu	Triệu đồng	124.916	122.270	139.653
10	Tổng chi phí	Triệu đồng	122.581	121.097	137.977
11	Lợi nhuận thực hiện	Triệu đồng	2.335	1.173	1.676
12	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	608	152	1.307
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn nhà nước bình quân	%	2,35%	0,58%	6,59%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014- 2015 Vatuco.378

** Tại BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn thuế - ATAX đã có ý kiến kiểm toán ngoại trừ như sau:*

"1. Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty đã được chúng tôi kiểm toán. Do hạn chế phạm vi kiểm toán, chúng tôi đã đưa ra ý kiến chấp nhận từng phần. Các tồn tại đã nêu trong Báo

- cáo kiểm toán năm 2014 chưa được khắc phục, tiếp tục ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính năm 2015.
2. Do hạn chế từ phía Công ty, chúng tôi đã không thể tham gia chứng kiến kê tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản cố định tại ngày 31/12/2015. Chúng tôi cũng không thể thực hiện thủ tục kiểm toán thay thế khác để thỏa mãn tính đúng đắn và hiện hữu của tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản cố định tại thời điểm trên.
 3. Tại ngày 31/12/2015, khoản nợ phải thu khách hàng và khách hàng ứng trước chưa được đối chiếu xác nhận lần lượt là 21.308.830.724 VND và 19.154.527.457 VND. Khoản nợ phải thu khác, phải trả người bán, phải trả khác và ký quỹ ký cược chưa được đối chiếu xác nhận lần lượt là 1.685.025.085 VND, 3.934.368.854 VND, 6.871.979.727 VND và 1.155.618.769 VND. Chúng tôi không thể thỏa mãn tính đúng đắn của các khoản nợ này bằng các thủ tục kiểm toán khác.
 4. Năm 2015, Công ty đã ghi nhận doanh thu của một số hạng mục công trình khi chưa có đủ hồ sơ nghiệm thu, quyết toán với số tiền là 23.545.800.000 VND. Nếu ghi nhận doanh thu đúng kỳ thì doanh thu năm 2015 sẽ giảm đi tương ứng.”

III. NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM BÁO CÁO

1. Thuận lợi

Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng Công ty mẹ, tạo điều kiện cho các công trình được triển khai nhịp nhàng. Một số công trình dự án do Bộ tham mưu và Cục hậu cần Quân khu 5 làm chủ đầu tư đã tạo điều kiện cho ứng trước kinh phí xây dựng nên công ty có đủ nguồn vốn đảm bảo cho sản xuất kinh doanh và không phải vay nợ ngắn hạn.

Ngoài ra, do là công ty con của Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư xây dựng Vạn Tường (Công ty Vạn Tường) trực thuộc Quân khu 5 – Bộ Quốc phòng nên Vatuco.378 nhận được sự hỗ trợ tích cực của Quân khu nói chung và Công ty Vạn Tường nói riêng. Công ty được tạo điều kiện cho thi công nhiều công trình quốc phòng như doanh trại quân đội, trường bắn, nhà chỉ huy, đài quan sát, trung tâm điều dưỡng, bệnh viện quân y, nhà ở bộ đội,... Hơn nữa, Công ty nhận được sự tin tưởng và có được mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương, do đó được thực hiện thi công nhiều công trình giao thông, công trình an sinh xã hội và một số công trình dân dụng khác. Bởi vậy, Công ty không phát sinh chi phí bán hàng, góp phần làm tăng hiệu quả hoạt động của Công ty.

2. Khó khăn

Việc thu hồi công nợ với một số công trình còn chậm về thời gian do chủ đầu tư chưa có vốn, các công trình đã triển khai thi công nhưng chưa hoàn thiện hồ sơ pháp lý nên việc ghi chép trên công trường còn vướng mắc.

Thị trường tìm kiếm việc làm gặp khó khăn, đặc biệt trong địa bàn Quân khu, do có sự hoạt động của nhiều doanh nghiệp xây dựng ở cả trong và ngoài Quân khu, dẫn tới sự cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị.

Ngoài ra, Thông tư 05/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng có hiệu lực từ ngày 01/05/2016, thay thế Thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20/03/2015, mặc dù đã điều chỉnh tăng mức lương cơ sở đầu vào để xác định đơn giá nhân công xây dựng, nhưng vẫn làm ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị. Đơn giá nhân công được xác định theo các Thông tư này thấp hơn so với đơn giá thực hiện trước đây của Công ty, dẫn tới dự toán chi phí chung của các dự án do Công ty thi công giảm, kéo theo doanh thu thu được từ hoạt động xây lắp của công ty giảm, ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

IV. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH

1. Vị thế của Công ty trong ngành

Là công ty con của Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư xây dựng Vạn Tường (Công ty Vạn Tường) trực thuộc Quân khu 5 – Bộ Quốc phòng, do đó, Vatuco.378 nhận được sự hỗ trợ tích cực của Quân khu nói chung và Công ty Vạn Tường nói riêng. Công ty được tạo điều kiện cho thi công nhiều công trình quốc phòng như doanh trại quân đội, trường bắn, nhà chỉ huy, đài quan sát, trung tâm điều dưỡng, bệnh viện quân y, nhà ở bộ đội,... Ngoài ra, do là một đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Công ty nhận được sự tin tưởng và có được mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương, do đó được thực hiện thi công nhiều công trình giao thông, công trình an sinh xã hội và một số công trình dân dụng khác.

Trải qua hơn 5 năm phát triển, đến nay Công ty đã và đang thi công nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật (các công trình giao thông; công trình san nền, cầu); công trình dân dụng công nghiệp (nhà làm việc, doanh trại, nhà khách, hội trường, nhà kho, tượng đài, bệnh viện, trường học, trường quân sự, công trình thủy lợi, công trình điện,...).

Các hợp đồng lớn của Công ty có giá trị khá cao, ở mức 20 – 30 tỷ đồng. Trong năm vừa qua, hợp đồng có giá trị lớn nhất của Công ty lên tới hơn 60 tỷ đồng, gấp 02 lần so với vốn điều lệ thực góp.

Với đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề được đào tạo chính quy, và tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong quản lý và tổ chức thi công, các dự án của Công ty luôn đạt chất lượng cao, đưa Công ty trở thành một nhà thầu thi công có uy tín và một đối tác tin cậy cho các chủ đầu tư trong và ngoài nước.

2. Triển vọng phát triển ngành

Trong những năm vừa qua, do tác động của suy thoái kinh tế cũng như sự trầm lắng của thị trường bất động sản, ngành xây dựng đã phải đối mặt với nhiều khó khăn. Năm 2015, cùng với sự ấm lên của thị trường bất động sản, ngành xây dựng đã có những dấu hiệu hồi phục nhờ những hỗ trợ từ lãi suất, các gói tín dụng cho thị trường BĐS, dòng vốn FDI tăng mạnh và những hỗ trợ từ các chính sách của Nhà nước.

Theo Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2015 của Bộ Xây dựng, ngành xây dựng đã ghi nhận sự tăng trưởng tích cực, giá trị sản xuất toàn ngành đạt khoảng 974,4 nghìn tỷ đồng, tăng 11,4% so với năm 2014. Tính đến hết tháng 12/2015, diện tích bình quân nhà ở toàn quốc đạt khoảng 22,0 m² sàn/người, tăng 1,1 m² sàn/người so với năm 2014. Theo báo cáo Tình hình

kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm 2016 của Tổng cục Thống kê, hoạt động xây dựng được đánh giá là đạt khá khi công tác thi công và giải ngân các công trình, dự án trọng điểm nhìn chung đảm bảo tiến độ. Cụ thể, giá trị sản xuất xây dựng theo giá hiện hành 9 tháng năm 2016 đạt 747.4 nghìn tỷ đồng, Trong đó, giá trị sản xuất xây dựng công trình nhà ở đạt 305.2 nghìn tỷ đồng, chiếm 40.9%; công trình nhà không ở đạt 119.6 nghìn tỷ đồng, chiếm 16%; công trình kỹ thuật dân dụng đạt 234.2 nghìn tỷ đồng, chiếm 31.3%; hoạt động xây dựng chuyên dụng đạt 88.4 nghìn tỷ đồng, chiếm 11.8%.

Theo dự báo của Business Monitor International, ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp ước tăng trưởng bình quân 6,6%/năm trong giai đoạn 2017 – 2025 do Nhà nước đang có nhiều chính sách khuyến khích thu hút nguồn lực tư nhân đầu tư vào hạ tầng giao thông, thể hiện rõ nhất là qua Nghị định 15/2015/NĐ-CP về hình thức hợp tác công - tư (PPP). Ngoài ra xu hướng dịch chuyển của các nhà sản xuất toàn cầu sang Việt Nam để tận hưởng các lợi ích từ TPP, các hiệp định Thương mại tự do và việc thúc đẩy xây dựng nhà máy, nhà xưởng, hệ thống kho bãi cũng sẽ tạo điều kiện cho ngành xây dựng phát triển. Thị trường bất động sản – thị trường có tác động rõ rệt tới ngành xây dựng cũng đang được hỗ trợ nhờ nhiều chính sách mới từ Nhà nước như Luật nhà ở sửa đổi và Luật kinh doanh BĐS có hiệu lực từ 1/7/2015 với các quy định nới lỏng điều kiện sở hữu nhà tại Việt Nam đối với người nước ngoài, Thông tư 32/2014/TT-NHNN ban hành ngày 18/1/2014 có hiệu lực từ 25/11/2014 đã “nới lỏng” điều kiện được vay vốn gói 30.000 tỷ, Thông tư 36/2014/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước có hiệu lực từ ngày 1/2/2015 phát đi thông điệp mở rộng tăng trưởng tín dụng, nhất là đối với lĩnh vực bất động sản, khi giảm hệ số rủi ro với các khoản cho vay kinh doanh BĐS từ 250% xuống 150% và tăng tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn lên gấp đôi, từ 30% lên 60%..

Ngoài ra, lãi suất trong các năm tới được dự báo sẽ tiếp tục ổn định ở mức thấp do lãi suất hiện đang ở mức rất thấp, theo đó khó có thể giảm thêm, trong khi đó, sự ổn định về lạm phát, nợ xấu được xử lý sẽ là nguyên nhân khiến lãi suất không tăng cao. Các dự án hạ tầng hầu như đều sử dụng nhiều vốn vay, nên việc lãi suất tiếp tục ổn định sẽ giúp chủ đầu tư có thể tính toán chính xác hiệu quả đầu tư và dòng tiền cũng như lợi nhuận dự án. Đồng thời, lãi suất duy trì ở mức thấp cũng góp phần làm tăng hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng.

3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn phát triển hoạt động kinh doanh phù hợp với mục tiêu và định hướng của ngành Xây dựng Việt Nam. Bám sát nhiệm vụ kế hoạch của ngành, Công ty đề ra những biện pháp thực hiện nhiệm vụ như sau:

- Tổ chức tốt công tác tiếp thị, mở rộng thị trường ngành nghề; tích cực quan hệ với các Chủ đầu tư để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn công tác lập hồ sơ thanh quyết toán các công trình theo qui định, đảm bảo thu hồi nguồn vốn đã đầu tư vào các công trình được kịp thời và có hiệu quả.

- Đầu tư trang thiết bị, công cụ, dụng cụ có chất lượng để nâng cao năng lực thi công. Tăng cường công tác quản lý và sử dụng thiết bị, kiểm tra bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời.
- Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh đúng hướng, đúng pháp luật và bảo toàn nguồn vốn, không để sản xuất kinh doanh bị thua lỗ; bổ sung và hoàn chỉnh các quy chế, quy định phù hợp với yêu cầu tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chú trọng công tác quản lý chất lượng kỹ, mỹ thuật, tiến độ thi công các công trình, tạo được uy tín trên thị trường; công tác an toàn vệ sinh lao động, an toàn giao thông. Tổ chức huấn luyện công tác an toàn vệ sinh lao động, trang bị bảo hộ lao động và thiết bị an toàn lao động theo đúng qui định.
- Tổ chức huấn luyện, tập huấn nghiệp vụ theo chương trình, kế hoạch của đơn vị, phối hợp với các trường dạy nghề để đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, thi nâng bậc thợ hàng năm theo qui định cho người lao động.

V. CÁC VẤN ĐỀ CÒN TỒN ĐỌNG TRONG QUÁ TRÌNH CỔ PHẦN HÓA

Không.

**PHẦN IV. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA**

I. GIỚI THIỆU VỀ DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Tên gọi và các thông tin cơ bản

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VATUCO.378
- Tên tiếng Anh: VATUCO.378 JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: Công ty CP VATUCO.378
- Trụ sở chính: 77 Duy Tân, Phường Hòa Thuận tây, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
- Điện thoại: 05113.631343
- Fax: 05113.633923
- Email: Congty378@gmail.com

2. Ngành nghề kinh doanh

Sau khi cổ phần hóa, Công ty cổ phần sẽ kế thừa toàn bộ ngành nghề kinh doanh hiện nay của Công ty TNHH Một thành viên Vatuco.378, bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; Hoạt động xây dựng chuyên dụng; Xây dựng và sửa chữa các công trình thủy (cầu, bến cảng). Xây dựng công trình cầu tàu, bến cảng, các công trình biển, công trình thông tin liên lạc, đường dây và trạm biến áp đến 110kV; Thi công đường cáp quang	4290 (Chính)
2	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
3	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất	4330
4	Dạy nghề Chi tiết: Đào tạo nghề	85322
5	Xây dựng nhà các loại	4100
6	Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	77302
7	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
8	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô	4933

9	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng	4329
10	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác và sản xuất các loại vật liệu xây dựng	0810
11	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Duy tu, tôn tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình bảo tồn, bảo tàng và di tích lịch sử văn hóa	4220
12	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ ăn uống	5610

3. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ dự kiến:

3.1. Quy mô vốn điều lệ dự kiến:

- Vốn điều lệ: 25.000.000.000 (Hai mươi lăm tỷ đồng)
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần: 2.500.000 cổ phần

3.2. Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến:

Bảng 9: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến của công ty cổ phần

STT	Cổ đông	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)
1	Nhà nước (Đại diện sở hữu: Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Xây dựng Vạn Tường)	49,00%	1.225.000	12.250.000.000
2	CB CNV (giá ưu đãi)	4,13%	103.200	1.032.000.000
2.1	<i>Bán ưu đãi theo số năm công tác</i>	<i>3,22%</i>	<i>80.400</i>	<i>804.000.000</i>
2.2	<i>Bán ưu đãi cho người lao động theo số năm cam kết làm việc</i>	<i>0,91%</i>	<i>22.800</i>	<i>228.000.000</i>
3	Bán đấu giá công khai	46,87%	1.171.800	11.718.000.000
Tổng cộng		100 %	2.500.000	25.000.000.000

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty Vatuco.378)

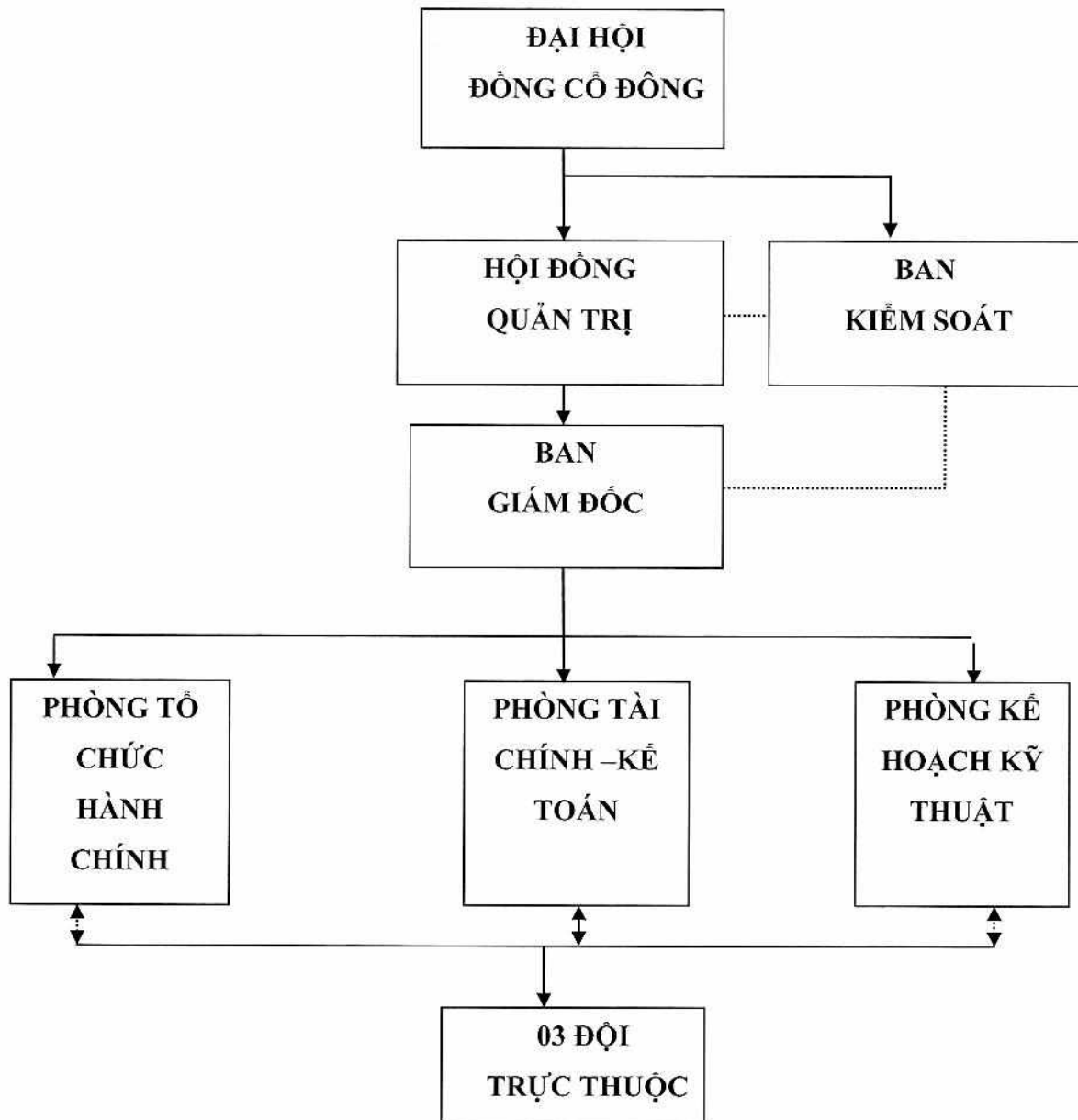
Tất cả cổ phần của Vatuco.378 tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông. Các hoạt động mua bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của điều lệ Công ty cổ phần và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

4. Mô hình tổ chức hoạt động dự kiến

Công ty Cổ phần Vatuco.378 hoạt động theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, dưới sự quản lý, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

Sau khi chuyển sang hoạt động theo hình thức cổ phần, mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần Vatuco.378 theo sơ đồ sau:

Sơ đồ 2: Cơ cấu tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa



Dự kiến bộ máy tổ chức của Công ty cổ phần:

Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị: do Đại hội cổ đông bầu ra là cơ quan quản trị cao nhất Công ty giữa hai kỳ đại hội, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển Công ty, xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý Công ty, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Hội đồng quản trị đương nhiệm của công ty có 03 người.

Người đại diện theo pháp luật là: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Ban kiểm soát: do Đại hội cổ đông bầu ra là cơ quan có nhiệm vụ giúp Đại hội đồng cổ đông giám sát, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp trong điều hành hoạt động của Công ty, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

Ban Giám đốc: chịu trách nhiệm điều hành, quản lý toàn bộ hoạt động của Công ty, quyết định về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT về phương án kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty, kiến nghị cách bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc quyền quyết định của HĐQT, quyết định lương và phụ cấp đối với người lao động trong Công ty và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến hay bắt nguồn từ các nhiệm vụ trên.

Khối văn phòng: bao gồm 03 phòng chức năng (theo sơ đồ tổ chức)

- **Phòng kế hoạch kỹ thuật**

Tham mưu cho Giám đốc trong công tác kinh doanh của công ty, lập các hồ sơ đấu thầu các công trình, tìm kiếm việc làm, theo dõi và đôn đốc việc thực hiện các kế hoạch sản xuất của công ty ở các đơn vị sản xuất. Soạn thảo các hợp đồng kinh tế và các thủ tục thanh quyết toán, thanh lý hợp đồng với các chủ đầu tư và các đối tác kinh doanh cũng như nội bộ công ty. Lập các dự toán chính lý công trình để trình duyệt, lập dự toán nội bộ công ty và trình các phương án giao khoán cho các đội sản xuất.

Lập báo cáo thực hiện kế hoạch hàng quý, năm và phương hướng nhiệm vụ cho kỳ sau cho các cấp quản lý đồng thời thông báo cho các bộ phận trong công ty biết để thực hiện.

Tham mưu cho Giám đốc về công tác kỹ thuật chất lượng công trình. Căn cứ vào hồ sơ thiết kế của các công trình mà công ty đã được giao để thi công, phòng Kỹ thuật - Chất lượng sẽ giao thực tế cho đội sản xuất để tiến hành thi công. Theo dõi, đồng thời giám sát đội sản xuất về công tác kỹ thuật chất lượng để công trình thi công theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt với chất lượng thi công đảm bảo theo đúng quy trình kỹ thuật đã quy định.

Tiến hành các thủ tục nghiệm thu và bàn giao công trình cho chủ đầu tư để làm các thủ tục thanh, quyết toán công trình cho chủ đầu tư và nội bộ công ty.

- **Phòng Tài chính kế toán:**

Giúp Giám đốc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ về kế toán tài chính theo quy định của nhà nước. Kiểm tra giám sát tình hình sử dụng vốn trong sản xuất kinh doanh.

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất và các mặt hoạt động của công ty, lập kế hoạch tài chính hàng quý, năm trình các cấp quản lý, lập các hồ sơ xin cấp vốn, các luận chứng đầu tư thiết bị, thủ tục vay vốn ngân hàng, kế hoạch tiền mặt phục vụ sản xuất.

Kiểm tra các hợp đồng kinh tế, các hoá đơn, chứng từ thanh toán để đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp. Theo dõi việc thực hiện các quỹ tại công ty. Tổ chức hạch toán trong công ty từ đó tham mưu cho giám đốc điều chỉnh các quyết định để tổ chức sản xuất hợp lý tiết kiệm, hiệu quả.

Thực hiện các nghĩa vụ với nhà nước, các chế độ đối với người lao động theo chính sách, quy định của chính phủ.

Thanh quyết toán các chi phí và chi trả các chi tiêu phát sinh trong nội bộ công ty theo các quy chế của công ty quy định và chế độ của nhà nước.

Lập các báo cáo tài chính ở các kỳ báo cáo theo quy định gửi các cấp quản lý, trên cơ sở số liệu tại các kỳ báo cáo đánh giá tình hình thực hiện công tác tài chính cũng như hiệu quả sản xuất; Tham mưu cho lãnh đạo công ty trong công tác điều hành sản xuất về mặt tài chính, nhằm bảo toàn và phát triển vốn.

- **Phòng Tổ chức – hành chính**

Thực hiện chức năng bảo vệ cơ quan, công tác lễ tân, tiếp khách đối ngoại, theo dõi công văn đến, đi, trực điện thoại, fax, phổ thông tài liệu nội bộ; theo dõi đội ngũ lái xe con; đảm bảo các nhu cầu văn phòng, hành chính trong công ty, chịu trách nhiệm vệ sinh, y tế trong khu vực cơ quan...

Thực hiện chức năng quản lý và tổ chức cán bộ công nhân viên trong công ty, thực hiện các chính sách, chế độ lao động và lao động tiền lương, bảo hiểm xã hội, công tác an toàn lao động trong công ty.

Trên cơ sở nhiệm vụ sản xuất lập kế hoạch tuyển chọn, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công nhân cho phù hợp với nhiệm vụ của các bộ phận, các công trường.

Căn cứ vào tiêu chuẩn nhà nước quy định, đối chiếu với tình hình thực tế để xây dựng đơn giá tiền lương trình cấp trên duyệt. Theo dõi chặt chẽ mức lương, diễn biến lương, giải quyết các chế độ chính sách, bảo hiểm, phép, bảo hộ lao động, hưu trí... của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty; xây dựng nội quy công tác chế độ làm việc trong công ty.

Định kỳ báo cáo công tác lao động, tiền lương, công tác cán bộ cho các cấp quản lý. Quản lý hồ sơ lý lịch của CBCNV

- **Các đội trực thuộc:**

Các Đội sản xuất trực tiếp và công trường chịu trách nhiệm thi công các công trình theo kế hoạch được giao theo đúng tiến độ, chất lượng và mỹ thuật.

II. KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Mục tiêu phát triển của Công ty

- Quán triệt, triển khai nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng ủy, Kế hoạch của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình nhiệm vụ những năm tiếp theo.
- Tổ chức triển khai thực hiện biểu tổ chức biên chế theo mô hình mới; làm tốt công tác tư tưởng cho cán bộ, CNVC, người lao động khi kiện toàn, sắp xếp biên chế hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.
- Tích cực phát huy tinh thần tự lực, tự cường, năng động sáng tạo, tích cực chủ động trong công tác, mở rộng thị trường, giữ uy tín với khách hàng để tìm tòi đủ việc làm, có thu nhập ổn định và từng bước cải thiện đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ, CNVC-LĐQP. Thực hiện đúng đủ và kịp thời các chế độ chính sách theo qui định cho người lao động.
- Tăng cường công tác quản lý, từng bước đầu tư máy móc, trang bị kỹ thuật; nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng các công trình, quyết tâm phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao; SXKD đúng hướng, đúng pháp luật và có hiệu quả; thực hiện nộp ngân sách cho Nhà nước, Quân đội và Công ty mẹ theo quy định.
- Xây dựng nội bộ đoàn kết thống nhất, xây dựng đơn vị an toàn tuyệt đối về mọi mặt, xây dựng các tổ chức quần chúng vững mạnh, phong trào thi đua có chiều sâu, đi vào nề nếp, là đòn bẩy cho hoạt động sản xuất kinh doanh góp phần xây dựng Đảng bộ TSVM gắn với xây dựng đơn vị VMTD.
- Xây dựng tốt môi đoàn kết quân dân, tích cực làm tốt công tác dân vận và phong trào đền ơn đáp nghĩa. Nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, bảo đảm đơn vị an toàn tuyệt đối về chính trị, góp phần bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn đứng chân.

2. Tổng hợp một số chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 03 năm liền kề sau khi cổ phần hoá:

Trên cơ sở của tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh, quy mô lĩnh vực hoạt động của Công ty sau khi cổ phần và nền tảng các nguồn lực hiện có, Công ty đưa ra dự kiến các chỉ tiêu kinh tế trong ba năm tiếp theo như sau:

Bảng 10: Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 – 2018

TT	KHOẢN MỤC	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Dự kiến vốn điều lệ	đồng	25.352.480.000	26.620.200.000	27.951.000.000
2	Sản lượng SXKD	đồng	152.513.722.000	160.136.408.000	168.146.378.000
3	Tổng số lao động	người	425	446	468
4	Tổng quỹ lương	đồng	26.979.510.000	27.262.794.855	27.549.054.200
5	Kế hoạch đầu tư xây	đồng	0	0	0

	dựng cơ bản				
6	Thu nhập bình quân	đồng /người/tháng	6.294.000	6.609.000	6.939.000
7	Tổng doanh thu	đồng	144.092.756.000	151.297.394.000	158.862.264.000
8	Tổng chi phí	đồng	141.815.521.000	148.906.297.000	156.351.612.000
9	Lợi nhuận trước thuế	đồng	2.277.235.000	2.391.097.000	2.510.652.000
10	Thuế TNDN	đồng	455.447.000	478.219.000	502.130.000
11	Lợi nhuận sau thuế	đồng	1.821.788.000	1.912.878.000	2.008.522.000
12	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	7,1	7,1	7,1
13	Tỷ lệ cổ tức chi trả	%	5	5	5

3. Giải pháp thực hiện sau cổ phần hóa

Để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra, Công ty đưa ra các giải pháp thực hiện sau:

3.1. Giải pháp về thị trường

- Giữ vững uy tín của Công ty trên thị trường, tiếp tục xây dựng chiến lược, kế hoạch, biện pháp thực hiện công tác quảng bá năng lực, thương hiệu của Công ty nhằm phát triển thị trường. Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm thoả mãn các yêu cầu của khách hàng.
- Tổ chức tốt công tác tiếp thị, mở rộng thị trường ngành nghề; tích cực quan hệ với các Chủ đầu tư để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD.
- Mở rộng quan hệ, liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp lớn có uy tín để tạo thế mạnh trong thương trường, tăng năng lực cạnh tranh trong dự thầu các dự án lớn, tăng cường công tác tiếp thị mở rộng địa bàn hoạt động, mở rộng thị phần trong và ngoài nước.
- Mạnh dạn đầu tư đổi mới trang thiết bị, công nghệ phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh và định hướng của đơn vị để đáp ứng yêu cầu trong môi trường cạnh tranh và nắm bắt cơ hội trên thị trường. Đánh giá khả năng cạnh tranh trên thị trường, lựa chọn sản phẩm chủ yếu để đầu tư. Nâng cao năng lực, cạnh tranh bình đẳng và lành mạnh bằng các biện pháp tiết kiệm hạ giá thành, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm dịch vụ.
- Nghiên cứu xây dựng và từng bước nâng cao hệ thống quản lý, điều hành ngày càng hoàn thiện, theo hướng đa dạng hoá ngành nghề, có chuyên sâu ngành nghề mũi nhọn trên cơ sở thế mạnh của Công ty.

3.2. Giải pháp nâng cao năng lực sản xuất và cải tạo hệ thống sản xuất phù hợp

- Tổ chức hoạt động SXKD đúng hướng, đúng pháp luật và bảo toàn nguồn vốn, không để SXKD bị thua lỗ; bổ sung và hoàn chỉnh các quy chế, quy định phù hợp

với yêu cầu tình hình hoạt động SXKD của Công ty. Chú trọng công tác quản lý chất lượng kỹ, mỹ thuật, tiến độ thi công các công trình, tạo được uy tín trên thị trường; công tác an toàn vệ sinh lao động, an toàn giao thông. Tổ chức huấn luyện công tác an toàn vệ sinh lao động, trang bị bảo hộ lao động và thiết bị an toàn lao động theo đúng qui định.

- Mở rộng thị trường, địa bàn hoạt động để đảm bảo việc làm thường xuyên cho người lao động, phân đầu ngày công bình quân đạt theo qui định.
- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD theo kế hoạch và bảo đảm tiến độ thi công, bố trí thời gian làm việc và thời gian nghỉ ngơi cho người lao động đảm bảo đúng qui định.

3.3. Giải pháp về đầu tư phát triển

- Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công theo hướng hiện đại, công nghệ mới và tiên tiến đáp ứng yêu cầu SXKD phát triển với tốc độ cao, đảm bảo thi công các công trình có yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật cao và đáp ứng được tiến độ.
- Đầu tư có trọng điểm, hiệu quả đầu tư cao; Rút ngắn khoảng cách, đi tắt đón đầu, tạo thế cạnh tranh lành mạnh.
- Nghiên cứu đầu tư, cải tiến, thay thế những thiết bị đã cũ không đảm bảo được yêu cầu trong sản xuất.
- Tăng cường ứng dụng các thành tựu về khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến trong công tác quản lý, điều hành, thiết kế và thi công nhằm nâng cao năng suất lao động, tạo ra sự chuyển biến rõ rệt về chất và có tính cạnh tranh cao.

3.4. Giải pháp về vốn

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn công tác lập hồ sơ thanh quyết toán các công trình theo qui định, đảm bảo thu hồi nguồn vốn đã đầu tư vào các công trình được kịp thời và có hiệu quả
- Tăng cường thu hồi công nợ từ khách hàng; Làm tốt công tác thanh toán, thu hồi vốn từ các Chủ đầu tư.
- Thu hồi vốn ứ đọng nội bộ: nợ cá nhân, trong thanh toán nội bộ.
- Tăng cường huy động các nguồn vốn: mua hàng trả chậm, tạm ứng trước khi thi công, phát hành cổ phiếu, huy động vốn nhân rồi, vốn tiết kiệm của Cán bộ công nhân viên.
- Thực hiện thế chấp bằng tài sản đối với các cá nhân nhận khoán.
- Chia cổ tức hàng năm cho các cổ đông bằng tiền hoặc cổ phiếu theo nguyện vọng của các Cổ đông thông qua biểu quyết tại Đại hội cổ đông.

3.5. Giải pháp về tổ chức, quản lý, điều hành

- Ổn định về mặt tổ chức, tái cơ cấu Công ty, biên chế bộ máy cơ quan các cấp tinh gọn. Lập phương án quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, bố trí nhân sự phù hợp với khả năng cá nhân và đáp ứng yêu cầu cao của công việc. Triển khai thực hiện công tác tự đào tạo, tuyển dụng và đảm bảo chế độ chính sách với người lao động.

- Xây dựng và thực hiện các chính sách ưu đãi cụ thể để thu hút lực lượng chuyên môn kỹ thuật, công nhân có tay nghề cao, tuyển dụng thêm các cán bộ là kỹ sư xây dựng, kiến trúc sư, kinh tế, quản trị kinh doanh... mở lớp tập huấn, cử đi đào tạo cán bộ quản lý các cấp nhằm đáp ứng các nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và đủ năng lực để phát triển các ngành nghề mới.
- Bảo đảm đầy đủ điều kiện, môi trường làm việc an toàn và chăm lo đời sống cho người lao động.
- Nghiên cứu, đề xuất và ban hành quy chế trả lương của Công ty đảm bảo công bằng, tương xứng với nhiệm vụ, năng suất lao động và hiệu quả công việc, khuyến khích cán bộ, công nhân viên có động cơ tích cực phấn đấu, đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh.
- Rà soát lại toàn bộ các quy chế hiện hành bổ sung, sửa đổi và ban hành các quy chế, quy định mới phù hợp, đáp ứng mô hình tổ chức của Công ty cổ phần .

3.6. *Giải pháp về lao động*

- Thực hiện thanh toán tiền lương, tiền thưởng theo Quy chế trả lương của Công ty, đồng thời trên cơ sở định mức theo dự toán được duyệt, Công ty thực hiện giao khoán.
- Bảo đảm đầy đủ trang bị và cấp phát kịp thời BHLĐ; Thực hiện BHXH, BHYT bắt buộc theo qui định; mua BHTT kịp thời, đầy đủ; phòng chống dịch bệnh và tổ chức khám sức khỏe định kỳ, thanh toán kịp thời chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản, TNLĐ... theo qui định của Nhà nước.
- Duy trì chế độ giao ban, báo cáo nắm chắc tình hình hoạt động hàng tuần, hàng tháng, kịp thời nắm bắt tư tưởng, nguyện vọng của người lao động thống nhất giải quyết các tiêu chuẩn, chế độ chính sách cho người lao động; tăng cường mối đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân và đoàn kết với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn hoạt động SXKD của Công ty, làm tốt công tác dân vận và các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, chính sách xã hội có hiệu quả, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.

3.7. *Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể*

Tổ chức quán triệt, học tập các Nghị quyết của Đảng ủy các cấp. Tập trung xây dựng đơn vị về tư tưởng chính trị, ổn định về tổ chức biên chế. Chú trọng đến công tác giáo dục bồi dưỡng cho cán bộ, CNVC-LĐQP, nâng cao trình độ nhận thức, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng. Thực hiện nghiêm túc công tác giáo dục chính trị cho các đối tượng trong đơn vị, đảm bảo quân số học tập 100%, qua kiểm tra 100% đạt yêu cầu, trong đó có 70% cán bộ đảng viên đạt khá, giỏi. Chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội và các Quy định của Công ty. Giáo dục nâng cao ý thức tự lực, tự chủ, chấp hành kỷ luật nghiêm, hạn chế thấp nhất các vụ vi phạm kỷ luật, không có vụ việc vi phạm kỷ luật nghiêm trọng và quy định về an toàn giao thông.

3.8. Giải pháp tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí

Tăng cường công tác bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện và phong trào thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện phân cấp, phân nhiệm rõ ràng, phát huy tốt vai trò trách nhiệm trong quá trình sử dụng đồng thời có chế độ khen thưởng cụ thể trong việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

4. Khó khăn - Thuận lợi trong quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh

▪ **Khó khăn**

Tình hình kinh tế: Nền kinh tế thế giới dự báo sẽ có phục hồi nhưng rất chậm, bên cạnh đó còn tồn tại nhiều yếu tố rủi ro và chưa vững chắc. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam được dự báo có sự phục hồi nhưng chưa bền vững.

Hoạt động theo cơ chế thị trường, Công ty phải chịu áp lực cạnh tranh quyết liệt, vay vốn và trả lãi vốn vay ngân hàng.

▪ **Thuận lợi:**

Trong nhiều năm qua, với năng lực hiện có về năng lực, kinh nghiệm và trang thiết bị của mình Công ty đã tổ chức thi công xây dựng và tham gia xây dựng hàng trăm công trình xây dựng lớn nhỏ khác nhau, thuộc nhiều lĩnh vực kinh tế xã hội của hầu hết các Bộ, ngành, các địa phương trên cả nước.

Công ty được luôn chủ động trong sản xuất kinh doanh. Người lao động gắn quyền lợi của mình với quyền lợi chung nên hiệu quả trong sản xuất kinh doanh cao hơn, khi cổ phần hoá người lao động trở thành cổ đông của Công ty, do vậy trách nhiệm trong công việc, thật sự trở thành người làm chủ và giám sát tất cả các công việc của Công ty. Có cơ hội đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, liên kết với các đối tác để mở rộng thị trường.

Về công tác quản lý. Công ty hoạt động theo mô hình quản lý của Công ty cổ phần dưới sự giám sát chặt chẽ của Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc sẽ là động lực, tạo niềm tin cho công ty làm việc có trách nhiệm, giảm chi phí trung gian, giảm thất thoát, lãng phí vật tư, nguyên liệu, giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả hơn. Đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành sản xuất đã được thử thách qua thực tế công việc, đảm đương tốt các công việc được giao.

III. TỔNG SỐ LAO ĐỘNG TIẾP TỤC CHUYỂN SANG CÔNG TY CỔ PHẦN

Tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (04/03/2016), tổng số cán bộ nhân viên có tên trong danh sách thường xuyên của Vatuco.378 là 76 người. Số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần là 38 người, cơ cấu như sau:

Bảng 11: Số lao động chuyển sang công ty cổ phần

TT	NỘI DUNG	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động		
1	Đại học và trên đại học	26	68%
2	Cao đẳng	02	05%

3	Trung cấp	07	18%
4	Công nhân kỹ thuật	03	8%
II Theo loại lao động			
1	Số sỹ quan, Quân nhân chuyên nghiệp, Công nhân viên Quốc phòng	26	68,42
	- <i>Sỹ quan</i>	3	7,90
	- <i>Quân nhân chuyên nghiệp</i>	15	39,47
	- <i>Công nhân viên Quốc phòng</i>	8	21,05
2	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	9	23,68
3	Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	3	7,90
	Tổng	38	100

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty Vatuco.378)

PHẦN V. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

I. RỦI RO DỰ KIẾN

Nhà Đầu tư tiềm năng nên xem xét kỹ lưỡng các vấn đề cần quan tâm nêu dưới đây, ngoài những thông tin khác được cung cấp trong Bản công bố thông tin này trước khi quyết định mua cổ phần. Việc một hoặc nhiều rủi ro nêu dưới đây xảy ra có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến tình hình kinh doanh, tài chính hoặc kết quả hoạt động của Vatuco.378, và có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu. Những vấn đề cần quan tâm và những khả năng không chắc chắn khác mà Vatuco.378 hiện không biết đến hoặc cho là không quan trọng cũng có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến việc đầu tư vào cổ phiếu Vatuco.378.

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về mặt kinh tế là khi hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp hay một ngành bị ảnh hưởng xấu do khủng hoảng kinh tế trong nước và khu vực làm giảm nhu cầu của doanh nghiệp đó.

Theo thông tin từ Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội Quốc gia về tình hình kinh tế Việt Nam giai đoạn 2011-2015, mặc dù cơ cấu đầu tư có chuyển biến tích cực, tỷ trọng vốn đầu tư toàn xã hội/GDP giảm, phân bổ vốn ngân sách nhà nước tập trung hơn, đã huy động được khá mạnh nguồn vốn của tư nhân vào đầu tư vào kết cấu hạ tầng, tuy nhiên vốn đầu tư của khu vực nhà nước vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu vốn đầu tư, hiệu quả đầu tư thấp, cơ cấu hàng hóa xuất khẩu chủ yếu là các mặt hàng có giá trị gia tăng thấp...

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu được dự báo sẽ khả quan hơn trong giai đoạn 2016-2020. Tốc độ tăng thương mại toàn cầu giai đoạn 2016-2020 dự báo sẽ tăng mạnh trong giai đoạn 2 năm đầu tiên và duy trì mức tăng nhẹ ở 3 năm còn lại. Tình hình kinh tế trong nước cũng được đánh giá phục hồi, các dòng vốn tăng mạnh trở lại, đặc biệt là dòng vốn khu vực tư nhân và đầu tư nước ngoài, hiệu quả đầu tư được cải thiện, lạm phát được dự báo duy trì ở mức thấp.

Giai đoạn 2016-2020, nền kinh tế Việt Nam sẽ kế thừa quán tính tăng trưởng từ năm 2015 và tiếp tục cải thiện nhờ vào hàng loạt yếu tố hỗ trợ từ giá hàng hoá thấp, lực đẩy từ các doanh nghiệp FDI và nhu cầu bên ngoài, cùng với những cải cách về thể chế của nền kinh tế sẽ phát huy hiệu quả. Khu vực công nghiệp – xây dựng sẽ có tăng trưởng mạnh mẽ, là động lực chính cho sự phục hồi toàn nền kinh tế. Khu vực dịch vụ sẽ duy trì ở mức tăng trưởng vừa phải trong khi tăng trưởng của nông lâm thủy sản được đánh giá là khó có thể đạt mức tăng trưởng cao trong một vài năm tới nếu như chưa thể có những giải pháp đột phá giúp giải quyết các khó khăn hiện tại giúp nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh.

Khu vực công nghiệp xây dựng được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng bứt phá và trở thành khu vực dẫn dắt tăng trưởng toàn nền kinh tế trong giai đoạn 2016-2020 khi môi trường kinh doanh tiếp tục khởi sắc hơn, cầu trong nước cải thiện, và những ảnh hưởng tích cực từ chính sách hỗ trợ của Chính phủ. Tuy nhiên, trong dài hạn, khu vực này vẫn còn đối mặt với những thách thức: i) giá cả một số nguyên vật liệu đầu vào quan trọng (than, điện...) không ổn định và nhiều khả năng sẽ tăng giá. Điều này sẽ bất lợi cho hoạt động kinh doanh và sản xuất của doanh

nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp trong ngành công nghiệp chế biến. ii) sức cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất còn yếu, giá trị gia tăng trong sản xuất thấp, hàm lượng khoa học công nghệ trong sản phẩm chưa cao. Đặc biệt, bối cảnh hội nhập khu vực sâu rộng, cộng đồng chung ASEAN (AEC) chính thức có hiệu lực vào cuối năm 2015, chính thức thực thi TPP trong một vài năm tới, nhiều doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh Việt Nam sẽ phải đối mặt với khó khăn lớn trong cạnh tranh khi năng lực cạnh tranh còn yếu và chưa có sự chuẩn bị tốt cho hội nhập.

2. **Rủi ro về luật pháp**

Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp quy liên quan. Ngoài ra, khi trở thành công ty cổ phần và đủ điều kiện trở thành công ty đại chúng, hoạt động của Công ty phải tuân theo Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán Việt Nam.

Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, do đó các văn bản Luật và dưới luật có nhiều chỉnh sửa để phù hợp với tình hình phát triển của đất nước trong từng giai đoạn. Những thay đổi này sẽ ảnh hưởng nhất định đến hoạt động sản xuất và sự phát triển của Công ty.

3. **Rủi ro đặc thù**

Rủi ro về ngành: Là công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, Vatuco.378 chịu ảnh hưởng mạnh từ giá cả nguyên vật liệu đầu vào, sự thay đổi của giá cả nguyên vật liệu đầu vào có thể tác động trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty. Ngoài ra, do đặc thù của doanh nghiệp trong lĩnh vực này là nhu cầu vốn lớn, thời gian thi công các dự án thường kéo dài nên Công ty còn phải đối mặt với rủi ro lãi suất và rủi ro thanh khoản. Hơn nữa, ngành xây dựng còn chịu ảnh hưởng của thị trường bất động sản, thị trường bất động sản hồi phục sẽ góp phần thúc đẩy sự phát triển của lĩnh vực xây dựng dân dụng và ngược lại.

4. **Rủi ro của đợt chào bán cổ phiếu**

Việc chào bán cổ phiếu lần đầu của Công ty trong thời điểm thị trường chứng khoán đang có những diễn biến tiêu cực sẽ không hấp dẫn các nhà đầu tư. Ngoài ra, mặc dù thị trường bất động sản đã có những tín hiệu hồi phục tích cực, tuy nhiên, các cổ phiếu của các doanh nghiệp bất động sản cũng như doanh nghiệp thuộc ngành xây dựng vẫn chưa thực sự thu hút được các nhà đầu tư, do đó trong đợt chào bán có khả năng không bán hết cổ phần.

5. **Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, lũ lụt và các rủi ro khác như rủi ro trong cạnh tranh, các quy định của Nhà nước về chính sách cho vay vốn... đều có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

II. **PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN**

1. **Phương thức bán cổ phần**

1.1 **Đối với nhà đầu tư tham dự đấu giá**

Số lượng cổ phần bán đấu giá: 1.171.800 cổ phần

Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông
Giá khởi điểm bán đấu giá:	10.000 đồng/cổ phần
Đối tượng tham gia đấu giá:	Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật
Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần:	Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
Thời gian và địa điểm thực hiện:	Theo “Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty TNHH Một thành viên Vatuco.378” do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành

Chi tiết cụ thể nguyên tắc đấu giá mua cổ phần nhà đầu tư vui lòng xem tại “Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty TNHH Một thành viên Vatuco.378” được công bố công khai cho các nhà đầu tư.

1.2 Đối với người lao động

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP, đối tượng người lao động được mua cổ phần với giá ưu đãi bao gồm những người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của Vatuco.378 tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (04/03/2016).

▪ **Cổ phần ưu đãi theo năm thực tế làm việc tại khu vực Nhà nước**

- Tổng số lao động có tên trong danh sách thường xuyên của Công ty tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: 76 người; số năm làm việc thực tế cho nhà nước là: 804 năm.
- Số lao động được mua cổ phần ưu đãi: 76 người; số năm công tác được mua ưu đãi: 804 năm. Tổng số: 80.400 cổ phần.

(Không có người không được mua cổ phần ưu đãi do chưa đủ 12 tháng làm việc thực tế trong khu vực nhà nước).

- Số lao động đăng ký mua cổ phần ưu đãi: 76 người; tổng số: 804 năm công tác (không có người không đăng ký mua); Tổng số cổ phần ưu đãi đăng ký mua: 80.400 cổ phần.
- Tổng giá trị cổ phần ưu đãi: 804.000.000 đồng

▪ **Cổ phần ưu đãi mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp ít nhất là 03 năm:**

- Số lao động được quyền mua thêm cổ phần ưu đãi thuộc đối tượng Công ty cổ phần cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho Công ty cổ phần ít nhất là 03 năm: 38 người; Tổng số cổ phần ưu đãi được mua thêm: 22.800 cổ phần.
- Số lao động đăng ký mua thêm cổ phần ưu đãi: 38 người
- Tổng số cổ phần ưu đãi người lao động đăng ký mua thêm: 22.800 cổ phần
- Tổng giá trị cổ phần ưu đãi đăng ký mua thêm: 228.000.000 đồng

2. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

- **Đối với nhà đầu tư mua thông qua đấu giá:** Theo Quy chế đấu giá do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.
- **Đối với CBCNV và tổ chức công đoàn:** Công ty sẽ thông báo cụ thể sau khi tổ chức bán đấu giá ra bên ngoài và xác định giá đấu thành công.

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU TỪ CỔ PHẦN HÓA

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP như sau:

- a) Số tiền thu từ cổ phần hóa doanh nghiệp được sử dụng để thanh toán chi phí cổ phần hóa và chi giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư (nếu có) khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp theo chế độ nhà nước quy định và quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Phần còn lại được xử lý theo quy định tại điểm c dưới đây.
- b) Trường hợp tiền thu từ cổ phần hóa tại doanh nghiệp không đủ giải quyết chính sách cho người lao động dôi dư thì được bổ sung từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp khi cổ phần hóa công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- c) Số tiền thu từ bán phần vốn nhà nước còn lại (bao gồm cả chênh lệch giá bán cổ phần) sau khi trừ các khoản chi theo quy định tại điểm a trên đây được nộp về Quỹ theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định 59/2011/NĐ-CP.

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của Nhà nước tại Công ty cổ phần, Công ty dự kiến kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước, tạm tính theo phương án giả sử tất cả số lượng cổ phần bán đấu giá được mua với giá đấu bình quân là 10.000 đồng/cổ phần, chi tiết như sau:

Bảng 12: Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Vốn Nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	16.479.112.955	
2	Vốn điều lệ Công ty cổ phần	25.000.000.000	
2.1	<i>Vốn nhà nước tại công ty cổ phần</i>	<i>12.250.000.000</i>	
2.2	<i>Vốn CBCNV nắm giữ</i>	<i>1.032.000.000</i>	
2.3	<i>Vốn nhà đầu tư khác nắm giữ</i>	<i>11.718.000.000</i>	
3	Giá khởi điểm dự kiến bán	10.000	
4	Tiền thu từ cổ phần hoá	<i>12.428.400.000</i>	

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
4.1	Thu từ bán cổ phần cho CBCNV theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực nhà nước	482.400.000	60% giá đấu thành công thấp nhất
4.2	Thu từ bán cổ phần cho CBCNV cam kết làm việc lâu dài, chuyên gia giỏi có trình độ nghiệp vụ cao	228.000.000	Bằng giá đấu thành công thấp nhất
4.3	Thu từ bán cổ phần đấu giá ra bên ngoài	11.718.000.000	Tạm tính theo giá khởi điểm đấu giá
5	Kinh phí giải quyết chế độ hưu trí, phục viên, trợ cấp thôi việc, mất việc	1.141.222.625	
6	Chi phí CPH đơn vị thực hiện	597.000.000	
7	Chi ưu đãi mua cổ phần cho người lao động	321.600.000	40% giá đấu thành công thấp nhất
8	Nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp DN (1 - 2.1 + 4 - 5 - 6 - 7)	14.597.690.330	

IV. KẾ HOẠCH ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Khi đăng ký bán đấu giá cổ phần lần đầu qua Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty sẽ đồng thời thực hiện đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM theo quy định tại Thông tư 115/2016/TT-BTC ngày 30/06/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.

PHẦN VI. KẾT LUẬN

Bản công bố thông tin được cung cấp cho nhà đầu tư nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá tài sản, nguồn vốn, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH Một thành viên Vatuco.378 trước khi đăng ký mua cổ phần. Bản công bố thông tin được lập trên cơ sở Phương án cổ phần hóa đã được duyệt của Công ty TNHH Một thành viên Vatuco.378 và các thông tin và số liệu do Công ty TNHH Một thành viên Vatuco.378 cung cấp theo quy định, đảm bảo tính công khai, minh bạch và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các nhà đầu tư. Việc đánh giá, lựa chọn thông tin và ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên các số liệu và thông tin do Công ty TNHH Một thành viên Vatuco.378 cung cấp. Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham gia đấu giá cổ phần của Công ty TNHH Một thành viên Vatuco.378.

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 12 năm 2016

**NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC NỘI DUNG
THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HOÁ**

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HOÁ
TRƯỞNG BAN



Phieu tuong

VÕ HỒNG THĂNG

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HOÁ
GIÁM ĐỐC



HUỲNH TRẦN DU

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
PHÓ GIÁM ĐỐC



THAI VIỆT ANH

